TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: **57** /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01 – 10 – 2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương
2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 159/2018/TLST- HNGĐ ngày 03/4/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 24/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Thị D,** sinh năm 1993 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 4, ấp S, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: Anh **Điểu K,** sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 2, ấp 4, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI D VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của chị Thị D:

Chị Thị D và anh Điểu K sau một thời gian tìm hiểu tự nguyện về chung sống từ năm 2012 và đến năm 2013 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước. Anh chị chung sống với nhau đến tháng 7 năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xảy ra cãi vã. Khoảng tháng 7 năm 2016 khi vợ chồng cãi nhau chị D bỏ về nhà mẹ ruột ở, mang theo cả hai con, từ đó anh K không lần nào liên hệ với chị để hòa giải, cũng

không đến thăm con. Do anh chị không chung sống thời gian dài, không còn sự quan tâm gì đến nhau và cũng không còn tình cảm nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh Điểu K.

Anh chị có 02 con chung là Điểu Minh K, sinh ngày 06/8/2013; Điểu Hoài L, sinh ngày 05/7/2016, từ khi vợ chồng sống ly thân thì 02 con chung do chị D nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị D yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D tự thỏa thuận với anh Điểu K, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn Điểu K:

Tòa án nhân dân huyện H đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh Điểu K vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án không lý do. Anh Điểu K cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội D vụ án: Trong thời gian chung sống chị D và anh K có phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 7/2016 đến nay. Anh K không chấp hành triệu tập của Tòa án, không có ý kiến về việc ly hôn cũng không thể hiện nguyện vọng muốn nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị D ly hôn với anh K, giao hai con chung cho chị D nuôi dưỡng, chị D không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Thị D khởi kiện vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn anh Điểu K có nơi cư trú tại xã A, huyện H, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh K tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 33/2013 ngày 21/3/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án chị D yêu cầu ly hôn với lý do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Khi chị D bỏ về nhà mẹ ruột ở, mang theo cả hai con từ tháng 7 năm 2016 đến nay nhưng anh K không đến thăm con và cũng không lần nào có ý định hòa giải đoàn tụ với chị D. Tại biên bản xác minh ngày 20/4/2018, chính quyền địa phương xác nhận quá trình chung sống chị D và anh K có mâu thuẫn nên chị D đã mang con về nhà cha mẹ ruột ở đến nay.

Quá trình Tòa án giải quyết ly hôn, anh K không tham gia hòa giải, không thể hiện mong muốn hàn gắn tình cảm gia đình, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị D được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị D yêu cầu được nuôi 02 con chung Điểu Minh Kỳ và Điểu Hoài Lâm. Hội đồng xét xử xét thấy từ tháng 7/2016 đến nay con chung đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, cuộc sống và học tập đã ổn định. Anh K cũng không có nguyên vọng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 con chung cho chị Thị D nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị D được ly hôn với anh Điểu K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 33/2013 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước cấp ngày 21/3/2013 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp

luật.

2. Về con chung: Giao con chung Điểu Minh K, sinh ngày 06/8/2013; Điểu Hoài L, sinh ngày 05/7/2016 cho chị Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Thị D chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004625 ngày 03/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sư
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Thủy